

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON THÂN YÊU CỦA BÉ

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 03/10/2025

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ biết thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau, kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc 2 tay dang ngang, chân bước sang phải sang trái. + Nghiêng người sang 2 bên, kết	* Hoạt động học - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau, kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.	

		hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa 1 chân về phía trước, 1 chân về sau.sang trái. <i>- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i>	- Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa 1 chân về phía trước, 1 chân về sau.	
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng 1 chân và giữ thăng người trong 10 giây.	- Đi bằng mép ngoài bàn chân.	* Hoạt động học: - VĐCB: Đi bằng mép ngoài bàn chân. - Trò chơi vận động: Kéo co.	
4	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động:	- Đi và đập bắt bóng.	* Hoạt động học - Đập bắt bóng tại chỗ. - Trò chơi vận động: Nhảy lò	

	- Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m). - Ném trúng đích đứng (xa 2m x cao 1,5m). - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp.		cò.	
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng (cao 1,5m, xa 2m). - Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5m. - Bật qua vật cản 15-20cm.	* Hoạt động học - Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5 m. - Trò chơi vận động: Chuyển bóng. - Bật qua vật cản 15-20cm(5E) - Trò chơi vận động: Thi lấy bóng.	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: - Trẻ biết tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng. - Trẻ tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong gọi/ giật nước cho sạch.	- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	*Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh, cá nhân - Trẻ rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. - Tự thay quần áo. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
12	Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn			

	uống thành thạo.			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
20	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa? ...	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.	* Hoạt động học - Trò chuyện về một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp.	
25	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu. - <i>Sử dụng đồ chơi, đồ dùng, điện, nước của nhà trường tiết kiệm, tái sử dụng phế liệu làm đồ chơi, đồ dùng dạy học.</i>	* Hoạt động chơi - Tổ chức cho trẻ chơi ở các góc chơi như góc học tập, góc phân vai.	
28	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	- Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của các hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình.	* Hoạt động chơi - Tổ chức cho trẻ chơi ở các góc chơi như góc âm nhạc, tạo hình.	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
39	Trẻ biết sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau.	* Hoạt động học: - Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau.	

c. Khám phá xã hội				
45	Trẻ biết nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non; Công việc của các cô bác trong trường.	* Hoạt động học: - Trò chuyện về trường mầm non.(5E) - Trò chuyện về lớp học của bé. - Trò chuyện về một số hoạt động trong trường mầm non. (5E)	
46	Trẻ biết nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.		
47	Trẻ biết nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên gọi, địa điểm trường mầm non. - Bảo vệ môi trường, cảnh quan của nhà trường.		
49	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: "Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...".	- Ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.	* Hoạt động chơi - Góc học tập.	
50	Trẻ biết kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				

54	Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. <i>- Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn;</i> <i>- Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.</i>	* Hoạt động chơi; hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân; hoạt động lao động: - Lòng ghép tăng cường tiếng việt cho trẻ dân tộc thiểu số ở mọi lúc mọi nơi.	
58	Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	* Hoạt động học: - Thơ: Đến lớp. - Thơ: Tình bạn (5E)	
60	Trẻ biết đóng được vai của nhân vật trong truyện.	- Kể lại sự việc theo trình tự - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	* Hoạt động học - Truyện: Ai quan trọng nhất.	
61	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của			

	bản thân.			
62	- Trẻ biết sử dụng các từ: Cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	* Hoạt động chơi - Tổ chức cho trẻ chơi các góc rèn kỹ năng giao tiếp cho trẻ. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Trước khi ăn giáo dục trẻ biết mời cô, mời bạn, xin cô, biết xin lỗi khi mình sai.	
63	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	- <i>Học cách tuân thủ các quy tắc thể hiện văn hóa trong giao tiếp: Sử dụng đại từ nhân xưng; sử dụng từ, câu biểu thị lịch sự, lễ phép; lắng nghe; khởi xướng; luân phiên; điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống giao tiếp</i>		
67	Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Nhận dạng các chữ cái	* Hoạt động học: - Làm quen chữ cái o, ô, ơ.	
68	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Tập tô, tập đồ các nét chữ. - <i>Tôn trọng cách truyền đạt ý tưởng và thông tin bằng nhiều cách khác nhau như: vẽ, đánh</i>	* Hoạt động học: - Tập tô, đồ chữ cái o, ô, ơ.	

		<i>dấu, ký hiệu, ảnh, video, công cụ kỹ thuật số và viết với cách viết thông thường hoặc theo cách của mình.</i>		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội				
71	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...). - <i>Cách thể hiện trách nhiệm của bản thân qua các hoạt động và cách làm việc trong nhóm.</i>	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Cho trẻ tự lau dọn đồ dùng đồ chơi các góc. * Hoạt động lao động: - Cho trẻ nhặt lá cây, bỏ rác đúng nơi quy định...	
85	Trẻ biết chờ đến lượt.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu". - <i>Học cách thảo luận, thương lượng và giải quyết xung đột/mâu thuẫn với người khác một cách lịch sự</i>	* Hoạt động chơi: - Chơi trong giờ HĐ góc: - Góc PV: lớp học, bán hàng, cô giáo, gia đình - Góc XD: Xây trường mầm non. Xây lớp học, xây vườn hoa, xây hàng rào. - Góc TH: Tô, vẽ đồ dùng đồ chơi trong trường, lớp, xem tranh, làm sách về công việc các cô bác trong trường MN - Góc ÂN: Hát các bài về trường, lớp. - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh. - Góc học tập: Xem sách về chủ đề. * Trò chơi mới: + Tìm bạn thân. + Đòi đồ chơi cho bạn.	
86	- Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			
87	Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận			

	nhường nhịn).	<i>dựa trên sự tôn trọng.</i> <i>- Cởi mở, tôn trọng, đoàn kết và trách nhiệm.</i>	+ Ai giỏi nhất. + Truyền tin.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
95	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ, cử chỉ...	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động học: + Âm nhạc: - DH: Em đi mẫu giáo, vui đến trường. - VĐTN: Ngày vui của bé. - NH: Ngày đầu tiên đi học, Em yêu trường em, bài ca đi học. - TCAN: Tai ai tinh, ai nhanh nhất, những nốt nhạc vui, đoán tên bạn hát.	
96	Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.		
97	- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các	* Hoạt động học: - Vẽ chân dung cô giáo. * Hoạt động học: - Cắt, dán trường mầm non. * Hoạt động học: - Nặn đồ dùng, đồ chơi trong	

- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	sản phẩm. - Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục.	lớp. * Hoạt động chơi: - Chơi trong góc tạo hình, chơi trong giờ hoạt động ngoài trời: Xếp hình trường mầm non bằng que, hạt, hạt,...	
--	---	--	--

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Đàm thoại, trò chuyện với trẻ về lớp học, trường mầm non. Có nhiều cô giáo, nhiều các bạn, có nhiều đồ dùng đồ chơi ở lớp.
- Tên lớp, tên trường. Địa điểm của trường mầm non của bé.
- Tên của các cô giáo trong trường, lớp và công việc của các cô.
- Trò chuyện với trẻ về cách sử dụng, bảo quản, sắp xếp đồ dùng đồ chơi cho gọn gàng ngăn nắp đúng nơi quy định.
- Trò chuyện với trẻ về một số công việc cùng giúp cô lau rửa đồ dùng đồ chơi.
- Giáo dục trẻ biết yêu trường mến lớp, biết giữ gìn vệ sinh trường lớp.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề trường mầm non. Thẻ chữ cái, chữ số, vở tập tô, đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy.

- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện... liên quan đến chủ đề trường mầm non.
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về trường mầm non.

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

CHUYÊN MÔN DUYỆT